

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 82/2020/HS-ST*

*Ngày 02 - 7 - 2020*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLHS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Lê Thị N**, sinh năm 1993 tại Quảng Trị; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q, sinh năm 1954 và bà Dương Thị B, sinh năm 1955; chồng: Đặng Văn L, sinh năm 1993; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh ngày 31/5/2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**\* Bị hại:** Anh Lê Văn T, sinh năm 1979 (đã chết).

**\* Đại diện theo pháp luật của bị hại:**

1. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1933; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1981; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

3. Cháu Lê Văn L, sinh năm 2004; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

4. Cháu Lê Thị D, sinh năm 2006; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Văn L và cháu Lê Thị D là chị Phạm Thị L, sinh năm 1981; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam (mẹ đẻ của cháu L và cháu D).

Bà Đặng Thị H, chị Phạm Thị L ủy quyền cho anh Lê Văn T1, sinh năm 1968; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Anh T1 có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Đặng Văn L, sinh năm 1993; trú tại: Thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Văn C. Vắng mặt.
2. Anh Đặng Văn N. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2019, Lê Thị N (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33 đi trên đường ĐT 493 theo hướng cầu Câu Tử, thị trấn Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đến phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý với tốc độ khoảng 30km/h. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đi đến Km 4+200 đường ĐT 493 thuộc địa phận thôn QN, xã TH, thành phố PL, khi còn cách nhà khoảng 30 mét (m), N bật xi nhan bên trái, rẽ trái đi sang phần đường ngược chiều để đi về nhà. N đi ngược chiều được khoảng 03m thì quan sát phía trước thấy anh Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-878.01 đi trên phần đường hướng phường Lam Hạ đi cầu Câu Tử cách đầu xe mô tô của Lê Thị N khoảng 03m. Do khoảng cách gần, N không kịp xử lý nên xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33 N điều khiển đã đâm vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 90B1-878.01 do anh T điều khiển làm anh T ngã ra đường bị thương tích nặng phải vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó chuyển lên Bệnh viện hữu nghị Việt Đức điều trị đến ngày 26/11/2019 thì tử vong.

\* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 90B2-071.33; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 90B2-071.33 mang tên Đặng Văn L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 90B1-878.01.

**\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km 4+200 đường ĐT 493 thuộc thôn QN, xã TH, thành phố PL. Đoạn đường thẳng không có chướng ngại vật, không có biển báo hiệu. Theo chiều từ cầu Câu Tử đi về phía phường Lam Hạ bên phải đường là ruộng, bên trái đường là nhà dân. Mặt đường được trải nhựa phẳng, khô rộng 3m54. Theo chiều từ cầu Câu Tử đi phường Lam Hạ tiếp giáp bên phải đường là phần lề đường bằng đất, tại phần lề đường này có nhiều viên gạch đỏ vỡ nửa, chiều rộng của lề đường là 1m04.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy cọc H2-4 đường ĐT 493 làm mốc. Mép bên phải đường ĐT 493 theo hướng cầu Câu Tử đi phường Lam Hạ làm đường chuẩn, phương tiện, dấu vết, đo vào mốc đường chuẩn.

Xe mô tô biển kiểm soát 90B1-878.01 nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen đỗ nằm nghiêng bên phải. Tâm trục bánh trước cách mốc về phía phường Lam Hạ là 18m10 và cách đường chuẩn là 3m4. Tâm trục bánh sau cách đường chuẩn là 2m68.

Xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng đen đỗ nằm nghiêng bên trái trên mặt đường. Tâm trục bánh sau cách đường

chuẩn là 2m89. Tâm trục bánh trước cách đường chuẩn là 3m86, đèn pha sáng, đèn xi nhan bên trái sáng nhấp nháy màu vàng.

Diện máu kích thước (0m70x0m50) trên mặt đường được rắc phủ rải rác cát. Tâm diện máu cách đường chuẩn là 3m50 và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33 về phía cầu Cầu Tử là 0m51.

**\* Kết quả khám phương tiện:**

- Xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33 (do Lê Thị N điều khiển):

Má bên phải lớp bánh trước trầy sạt chùi bụi kích thước (5x2,4) cm, vết rách hướng từ mặt lặn vào tâm trục chéo ngược chiều tiến bánh xe, gần nhất cách chân van 13,3 cm ngược chiều tiến bánh xe. Tại vị trí cuối vết này, má lớp bị rách kích thước (1x1,3) cm, tương ứng với vị trí này má lớp bị rách kích thước (1x1,3) cm, vành bánh trước cạnh bên phải bị trầy đẩy vào tâm trục dài 0,8cm. Vành bánh trước bị cong vênh. Tương ứng với vị trí vết sạt trên má bên phải lớp bánh trước cạnh bên phải của may ơ bánh trước để lại vết trượt sạt bám dính chất màu đen kích thước (14,3x6,5) cm vết có hướng từ cạnh may ơ vào tâm trục.

Mặt ngoài phía trước càng trước bên phải, mấu bắt càng này với trục, ốc bắt đầu bên phải trục trước và đầu bên phải trục trước liền kề để lại vết sạt bám chất màu đen kích thước (24x5,3) cm, vết hướng từ trái sang phải, từ trước về sau. Hai càng này bị đẩy về phía sau so le làm cho chấn bunn trước phần phía sau tì vào đầu bò lốc máy. Phần mặt trong cạnh trên trái chấn bunn trước phần phía sau để lại vết trượt bụi kích thước (31,5x7) cm. Chấn bunn trước phần phía trước bên phải, ốp nhựa vai càng và chấn bunn sau liền kề bị sạt trên diện kích thước (25x13,5) cm.

Cánh yếm bên phải mặt ngoài sạt kích thước (14x3) cm, điểm thấp nhất vết cách mặt đất là 47 cm. Tại phần bên trái chấn bunn trước phần phía trước và phần phía trên bám dính máu kích thước (12x6) cm.

- Xe mô tô biển kiểm soát 90B1-878.01 (do anh Lê Văn T điều khiển):

Má bên phải lớp bánh trước và cạnh bên phải mặt lặn liền kề để lại vết sạt cao su trùi bụi kích thước (14x2,5) cm, vết có hướng ngược chiều tiến bánh xe, gần nhất vết cách chân van là 34 cm theo chiều tiến bánh xe. Tương ứng với vị trí này cạnh bên phải vành trước tại vị trí ghi số “17x1.40” cạnh vành bị đẩy cong hướng vào tâm trục trên diện dài 4cm.

Mấu bắt càng trước phải trục bánh trước, ốc bắt trục bánh trước và đầu bên phải trục bánh trước liền kề để lại một vết sạt trầy kim loại kích thước (2,6x2,5) cm vết hướng từ trái sang phải. Hai càng trước này bị đẩy về sau, lệch sang trái làm cho chấn bunn bánh trước, phần phía sau và lớp bánh trước tì sát vào cánh yếm bên trái kẹt không chuyển động được.

Cánh yếm bên phải phần mặt ngoài trầy sạt kích thước (12x6) cm về hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

Ốp nhựa thân xe bên phải về tách nhựa kích thước (16x8) cm.

Ốp nhựa đầu xe phía trước bên phải trầy sạt kích thước (25x10) cm, vết hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

**\* Kết quả khám nghiệm tử thi:**

Ngày 26/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định số 02A/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Văn T, song gia đình nạn nhân T kiên quyết từ chối khám nghiệm và giải phẫu tử thi.

Ngày 06/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định số 43/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Văn T qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 05/20/GĐHS ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận “Do không khám nghiệm pháp y tử thi nên không có cơ sở xác định chính xác nguyên nhân tử vong của nạn nhân. Tuy nhiên căn cứ vào hồ sơ tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Văn T là suy đa tạng ở người có chấn thương đầu, hàm mặt nặng và có tiền sử xơ gan”.

Ngày 26/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã có công văn số 501/CV đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam trả lời “Nếu nạn nhân Lê Văn T không có tiền sử xơ gan thì với những thương tích do vụ tai nạn giao thông gây nên có dẫn đến tử vong không?”.

Ngày 09/3/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam có công văn số 13/GĐ-TTPY phúc đáp công văn số 501/CV ngày 26/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với nội dung: “Trong trường hợp nạn nhân Lê Văn T không có tiền sử xơ gan, nhưng có thương tích vùng đầu và hàm mặt (như mô tả trong bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam và Bệnh viện Việt Đức) thì cũng có thể dẫn đến tử vong”.

Quá trình điều tra đã xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh Lê Văn T. Kết quả là 209mg/dl.

**\* *Kết quả định giá tài sản:***

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/2020 ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: phân hư hỏng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, biển kiểm soát 90B1-878.01, số khung: RLHJA3112EY090710, số máy: JA31E0172537 xe đã qua sử dụng giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

**\* *Về trách nhiệm dân sự:*** Lê Thị N đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Văn T tổng số tiền là 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Gia đình nạn nhân Lê Văn T đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì về dân sự.

Từ những nội dung trên, bản cáo trạng số 73/CT-VKS-PL ngày 15/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị N mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đến nay gia đình bị hại không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con vì con bị cáo còn quá nhỏ.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Lê Văn T1 trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lê Thị N đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả (bồi thường thiệt hại cả về tính mạng và tài sản) cho gia đình bị hại là 165.000.000 đồng. Đến nay gia đình đã nhận đủ số tiền bồi thường và đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS 90B1-878.01, gia đình không có ý kiến gì. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Văn L trình bày: Xe mô tô BKS 90B2-071.33 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh, đăng ký xe đứng tên anh. Ngày 06/11/2019 anh đi làm để xe ở nhà, N (vợ anh) chưa có giấy phép lái xe, tự ý lấy xe của anh đi. Nay cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng đăng ký xe cho anh, anh không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/11/2019 tại Km 4+200 đường ĐT 493 thuộc địa phận thôn QN, xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, Lê Thị N không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33 từ hướng cầu Cầu Tử đến phường Lam Hạ chuyển sang làn đường ngược chiều đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 90B1-878.01 do anh Lê Văn T điều khiển đi ngược chiều với N trên phần đường hướng phường Lam Hạ đi cầu Cầu Tử. Hậu quả anh T bị thương nặng, đến ngày 26/11/2019 thì tử vong, xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại 400.000 đồng. Hành vi nêu trên của Lê Thị N đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Do vậy hành vi của Lê Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông

đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện bởi lỗi vô ý, đã làm xâm hại đến tính mạng của công dân gây mất mát, đau thương lớn về tinh thần cho gia đình nạn nhân và tâm lý hoang mang, lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị hại khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu, nên cũng có một phần lỗi trong vụ án này.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng

[5] Để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại, đại diện gia đình bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội chồng bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động chính trong gia đình. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nơi cư trú, có lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong cộng đồng, đây cũng là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) bao gồm bồi thường thiệt hại tính mạng và tài sản. Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại nhất trí với mức bồi thường trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-071.33, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn L (chồng bị cáo N). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý đã trả lại cho anh L là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-878.01 là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý đã trả lại tài sản trên cho người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về tình tiết khác: Đối với anh Đặng Văn L là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 90B2-071.33, anh L không trực tiếp giao xe cho Lê Thị N điều khiển tham gia giao thông, mà N tự ý lấy xe đi. Do vậy, không xử lý đối với Đặng Văn L về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**